

PHIẾU ÔN TẬP

TRƯỜNG TIỂU HỌC TIỀN DƯỢC A

Tên: Lớp:

Bài 1: Điền **l** hay **n**?

lấp ____ ánh

màu ____ âu

yên ____ ặng

con ____ ai

____ on bia

mãng ____ on

____ ái xe

núi ____ on

____ ặng nề

Bài 2: **anh** hay **ach**?

s ____ sẽ

bức tr ____

củ h ____

túi x ____

phụ tr ____

long l ____

Bài 3: Điền **g** hay **gh**?

gập ____ ềnh

____ ác xép

____ ầy gò

dưa ____ óp

dập ____ im

____ i bài

Bài 4: **ăn** hay **ặng**?

ngấm tr ____

s ____ bắn

muối m ____

may m ____

b ____ lòng

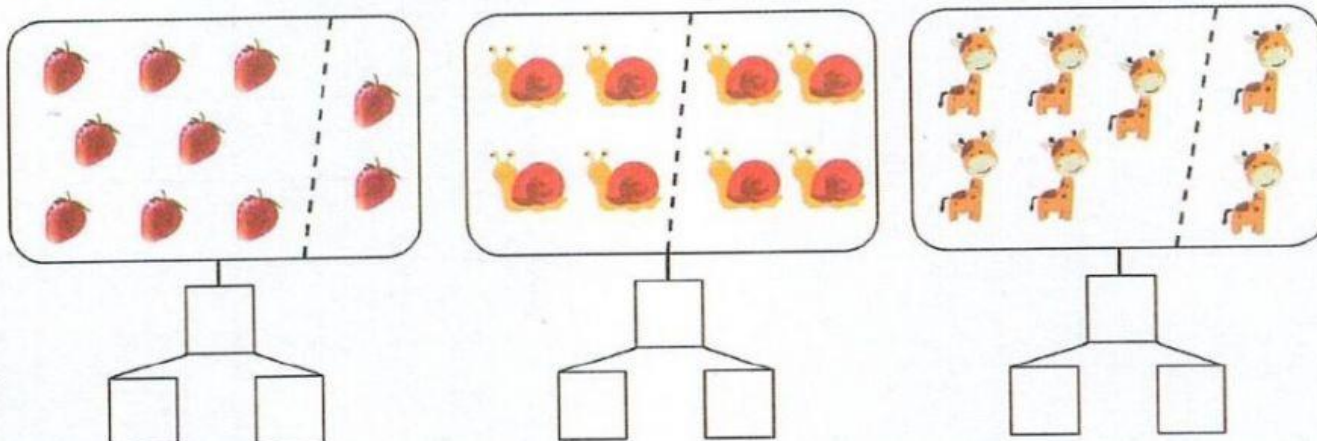
th ____ bằng

Bài 5: Sắp xếp các từ sau thành câu

cánh đồng / rộng / lúa / bát ngát / . /

--	--	--	--	--

Bài 6: Điền số thích hợp vào ô trống:



Bài 7: Điền số thích hợp vào ô trống:

$$5 < \square < 7$$

$$5 > \square > 3$$

$$9 > \square > 7$$

$$8 < \square < 10$$

Bài 8: Điền dấu (>, =, <) thích hợp vào chỗ chấm:

$$2 + 1 \dots 4$$

$$2 + 2 \dots 4$$

$$2 + 2 \dots 2 + 1$$

$$3 + 1 \dots 5$$

$$2 + 3 \dots 5$$

$$3 + 2 \dots 3 + 1$$

$$3 + 2 \dots 5$$

$$1 + 3 \dots 5$$

$$2 + 1 \dots 1 + 2$$

Bài 9: Tính:

$$8 + 1 = \dots$$

$$1 + 8 = \dots$$

$$5 + 4 = \dots$$

$$0 + 9 = \dots$$

$$1 + 7 = \dots$$

$$7 + 2 = \dots$$

$$3 + 6 = \dots$$

$$4 + 5 = \dots$$

$$4 + 4 = \dots$$

$$3 + 4 = \dots$$

$$6 + 3 = \dots$$

$$2 + 7 = \dots$$

$$9 + 0 = \dots$$

$$5 + 3 = \dots$$

$$5 + 2 = \dots$$